

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT ĐẦU TƯ		
Mã học phần:	71LAWS40222	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	242_71LAWS40222_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu: SV chỉ được sử dụng tài liệu giấy in</i>	☒ Có	☐ Không	

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý về đầu tư, các bài tập tình huống, case study về luật đầu tư.	Tự luận	30	1	3	PI 3.3
CLO2	Áp dụng kỹ năng kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, thuyết trình, giao tiếp đa phương tiện để giải quyết vấn đề hiệu quả liên quan đến luật đầu tư.	Tự luận	20	2	2	PI 5.1
CLO3	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý về đầu tư.	Tự luận	50	3	5	PI 6.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

Công ty Kangsan của Hàn Quốc kinh doanh trong lĩnh vực điện lực, ký kết hợp đồng với công ty TNHH Tiến Đạt kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị trang trí nội thất, theo hình thức hợp đồng BCC để cùng đầu tư sản xuất, kinh doanh thiết bị điện gia dụng. Địa điểm sản xuất kinh doanh dự kiến đặt tại Khu công nghiệp Linh Trung II, quận Thủ Đức, TP.HCM. Được biết cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các nhà đầu tư theo dự án nói trên. Lý do là hoạt động đầu tư giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thiết bị điện gia dụng không thể thực hiện theo hình thức hợp đồng BCC và do bên công ty TNHH Tiến Đạt không có chức năng kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện gia dụng. Theo anh/chị, việc từ chối của cơ quan nhà nước như trên là đúng hay sai? Tại sao?

Câu hỏi 2: Các nhận định sau đúng hay sai? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý (2 điểm)

- Điều kiện và thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước là như nhau.
- Dự án đầu tư thực hiện theo hình thức hợp đồng BCC chỉ được thực hiện tại Việt Nam mà không được thực hiện ở nước ngoài.

Câu hỏi 3: (5 điểm)

Công ty cổ phần bất động sản P chuyên kinh doanh bất động sản. Tháng 10/2024, công ty này muốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu biệt thự cao cấp tại Quận X Thành phố Y. Dự án trên có quy mô sử dụng đất là 1.000 ha. Ngày 15/10/2024, công ty P nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Y. Ngày 15/11/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Y ban hành văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án trên.

- Ai có quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nói trên? Nêu cơ sở pháp lý. (2 điểm).
- Hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong tình huống trên có phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư hiện hành không? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý. (3 điểm).

--HẾT--

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		3.0	
	Việc từ chối của cơ quan nhà nước là không đúng.	0.5	
	Thứ nhất, pháp luật không quy định lĩnh vực, ngành nghề đối với từng hình thức đầu tư. Luật chỉ quy định ngành nghề cấm đầu tư, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.	1.0	
	Thứ hai, theo khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư, nhà đầu tư có quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật này không cấm. Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật. Kinh doanh thiết bị điện gia dụng không nằm trong các ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện cũng như ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, các công ty không bị cấm đầu tư trong lĩnh vực thiết bị điện gia dụng.	1.0	
	CSPL: Điều 6, Điều 7, Phụ lục IV Luật Đầu tư Phụ lục I ND 31/2021.	0.5	
Câu 2		2.0	
Nội dung 1	Nhận định này sai. Vì đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi góp vốn, mua cổ phần, phần góp vốn ngoài phải đáp ứng các điều kiện	0.25 0.5	

	thông thường, còn phải đáp ứng các quy định, điều kiện sau đây: a) Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 9 của Luật này; b) Bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật này; c) Quy định của pháp luật về đất đai về điều kiện nhận quyền sử dụng đất, điều kiện sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển. Bên cạnh đó, về mặt thủ tục phải đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trước khi thay đổi thành viên cổ đông nếu rơi vào các trường hợp tại Khoản 2, Điều 26 Luật Đầu tư. CSPL: khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư.	0.25	
Nội dung 2	Nhận định này sai. Vì nhà đầu tư được thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo nhiều hình thức. Trong đó có hình thức đầu tư theo hợp đồng ở nước ngoài (bao gồm BCC). CSPL: điểm b, khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư.	0.25 0.5 0.25	
Câu 3		5.0	
Nội dung 1	Dự án nhà ở thương mại có quy mô sử dụng đất trên 300 ha thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. CSPL: điểm g, Khoản 1, Điều 31 Luật Đầu tư.	2.0	
Nội dung 2	Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án này không thuộc về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Do đó, việc Sở gửi văn bản cho công ty X từ chối chấp thuận với lý do dự án không phù hợp với quy hoạch là sai thẩm quyền.	1.5	
	Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ	1.5	

	tướng Chính phủ gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. CSPL: Khoản 1, Điều 35 Luật Đầu tư.		
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025
Giảng viên ra đề

ThS. Trần Minh Toàn (đã duyệt)

Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương